CTCP Kim khí Miền Trung (HNX: KMT)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	9,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-10.0%	**-10.0%**	**-11.0%**

2025

ROE 4.5%

+/- YoY ▼ 3.3%

Q4/25

DT thuần 1,327 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 83.0 ▼ 5.9%

YoY ▼ 14.0 ▼ 1.1%

2025

DT thuần 5,314 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 738 ▲ 16.1%

Q4/25

LN gộp 19.0 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 0.60 ▼ 3.0%

YoY ▼ 12.1 ▼ 38.9%

2025

LN gộp 90.9 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 10.1 ▼ 9.9%

Q4/25

LN thuần 0.81 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 1.80 ▼ 68.9%

YoY ▼ 2.08 ▼ 71.9%

2025

LN thuần 10.4 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 4.50 ▼ 30.1%

Q4/25

LN sau thuế 0.01 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 1.57 ▼ 99.2%

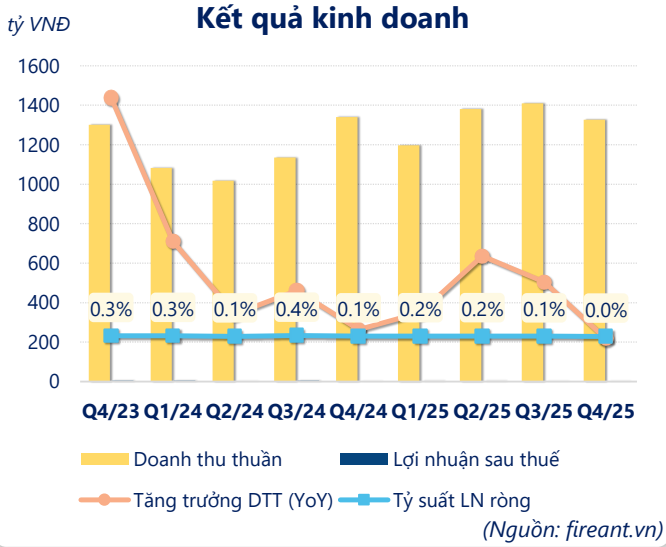
YoY ▼ 1.62 ▼ 99.2%

2025

LN sau thuế 6.25 *tỷ VNĐ*

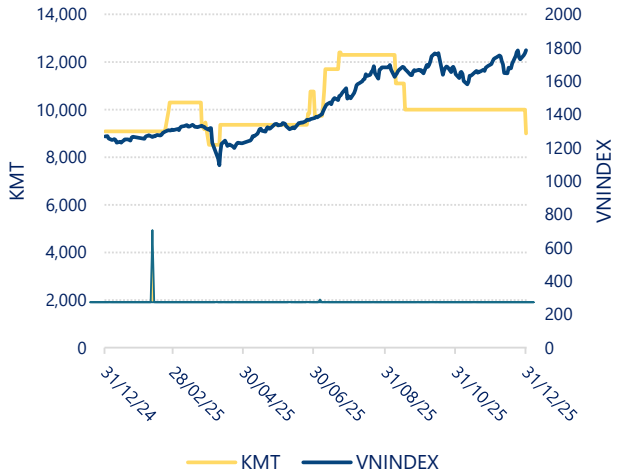
YoY ▼ 4.45 ▼ 41.7%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

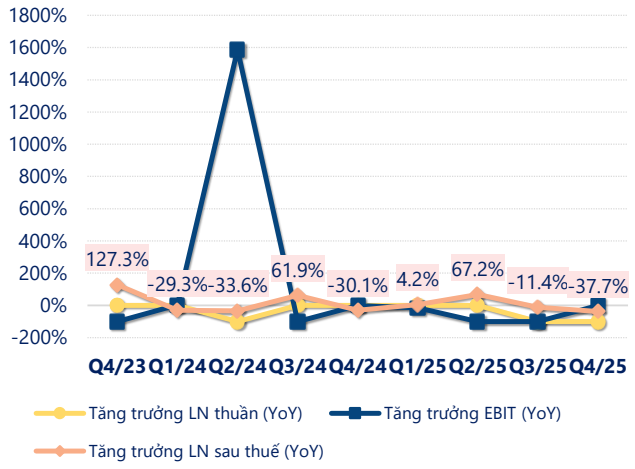
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

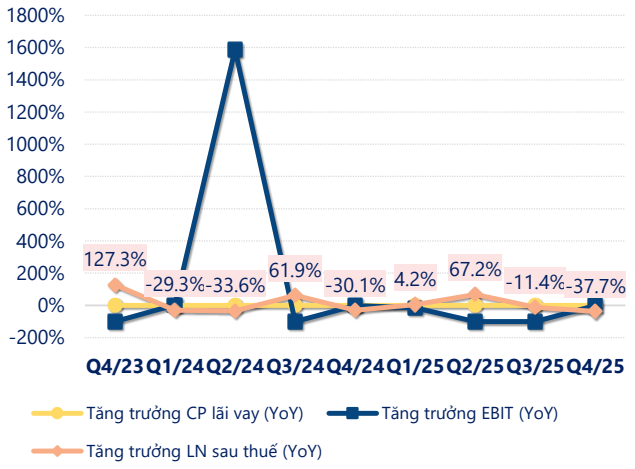
CTCP Kim khí Miền Trung (HNX: KMT)

Tăng trưởng lợi nhuận



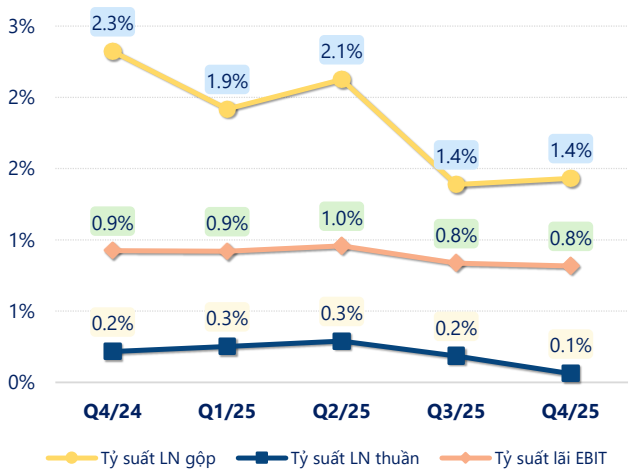
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



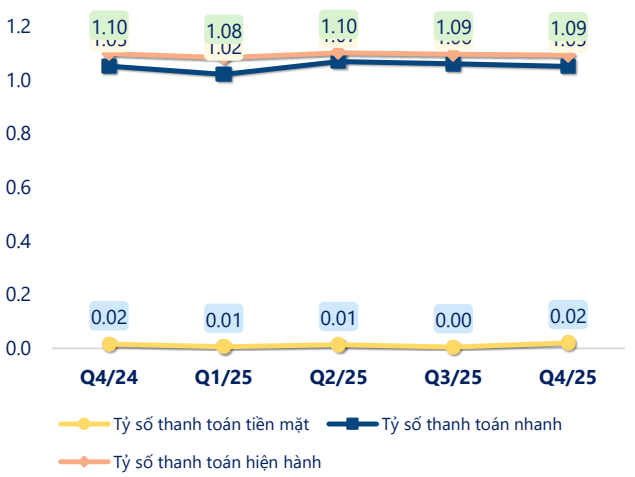
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



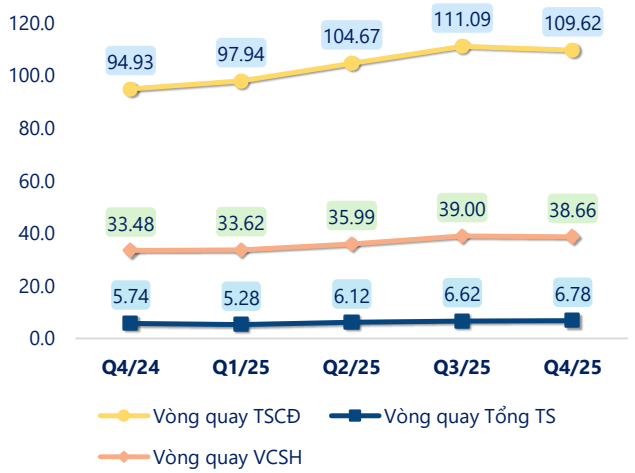
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



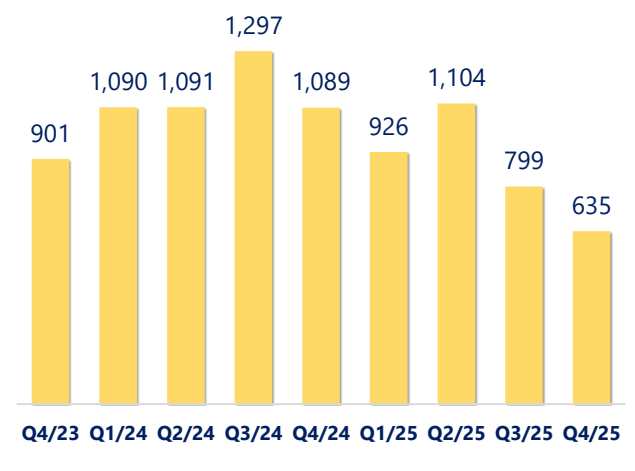
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

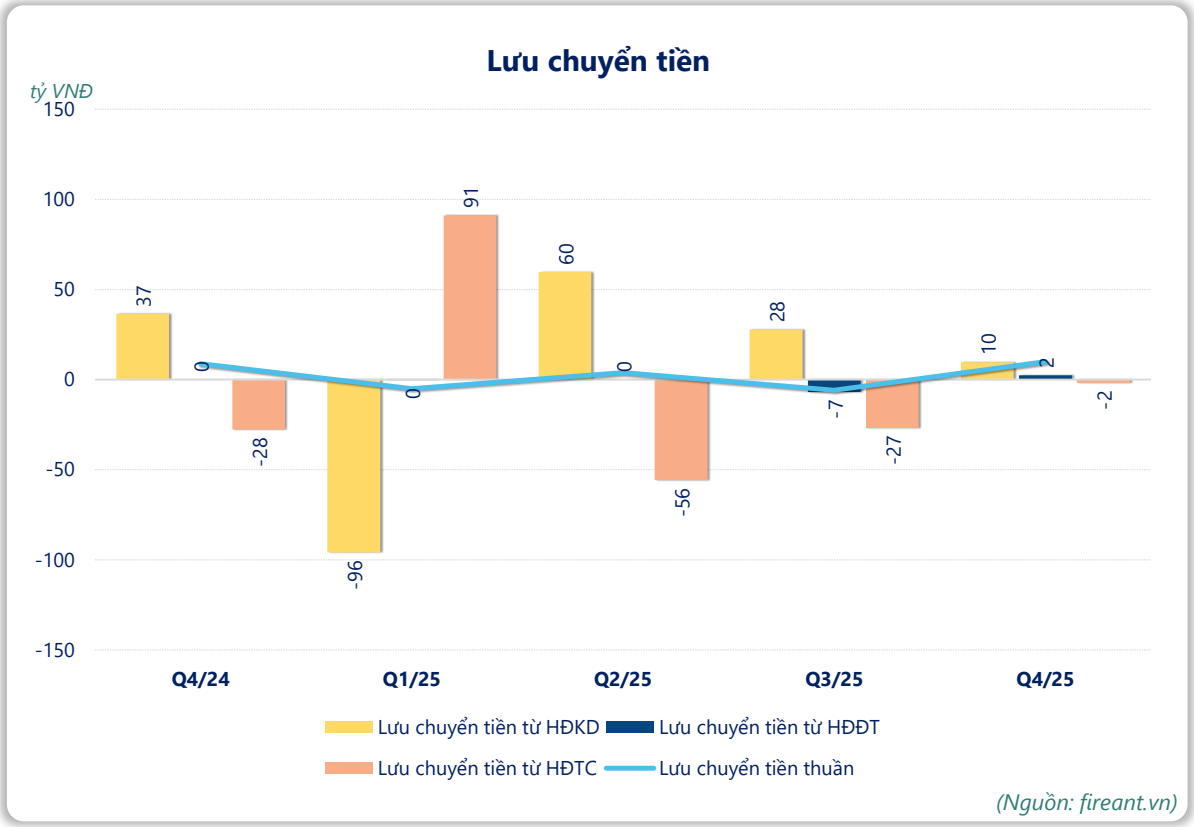


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kim khí Miền Trung (HNX: KMT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,327**	**1,341**	**-1.1%**	**5,314**	**4,576**	**16.1%**
Giá vốn hàng bán	1,308	1,310	-0.2%	5,223	4,475	16.7%
Lợi nhuận gộp	19.0	31.1	-38.9%	90.9	101	-9.9%
Doanh thu HĐTC	9.10	5.40	68.6%	26.9	24.1	11.9%
Chi phí TC	11.1	13.3	-16.4%	36.5	38.1	-4.2%
Chi phí lãi vay	10.0	9.47	5.9%	36.4	34.2	6.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	14.9	21.0	-29.0%	67.1	70.1	-4.2%
Chi phí QLDN	**1.26**	**-0.59**	**314%**	**3.76**	**1.81**	**108%**
LN thuần từ HĐKD	0.81	2.89	-71.9%	10.4	14.9	-30.1%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.03**	**-100%**	**0.00**	**0.01**	**-105%**
LN trước thuế	0.81	2.92	-72.2%	10.4	14.9	-30.1%
Lợi nhuận sau thuế	**0.01**	**1.63**	**-99.2%**	**6.25**	**10.7**	**-41.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.01**	**1.63**	**-99.2%**	**6.25**	**10.7**	**-41.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)